

# ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG KHẨU NGỮ CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TIẾNG TRUNG: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ

Nguyễn Thị Bảo Ngân<sup>1</sup>

Email: baongan0413@gmail.com, ORCID: 0009-0008-3575-4685

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/06/2026

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/8/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1394

**Tóm tắt:** Bài nghiên cứu phân tích thực trạng và hiệu quả của việc ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển kỹ năng khẩu ngữ cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngành tiếng Trung tại Trường Đại học Ngoại ngữ. Trong bối cảnh phương pháp giảng dạy truyền thống còn hạn chế về môi trường thực hành và mức độ tương tác cá nhân hóa, AI được xem là một giải pháp hỗ trợ hiệu quả. Dựa trên thuyết kiến tạo và thuyết xã hội - văn hóa, nghiên cứu khẳng định AI đóng vai trò là công cụ nhận thức, giúp người học chủ động kiến tạo tri thức và mở rộng cơ hội giao tiếp thông qua môi trường tương tác ảo. Kết quả khảo sát 40 sinh viên cho thấy 97,5% người học sử dụng AI để hỗ trợ học khẩu ngữ. Phần lớn sinh viên đánh giá AI có tác động tích cực trong việc mở rộng vốn từ vựng (75%), cải thiện độ trôi chảy (60%) và nâng cao sự tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Trung. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số rủi ro như sự phụ thuộc vào công nghệ (40%) và nguy cơ suy giảm tư duy sáng tạo độc lập. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất tăng cường sự phối hợp giữa AI và con người, hướng tới chuyển đổi từ tiếp nhận tri thức sang kiến tạo năng lực ngôn ngữ bền vững trong kỷ nguyên số.

**Từ khóa:** cá nhân hóa học tập, khẩu ngữ tiếng Trung, năng lực ngôn ngữ, thuyết kiến tạo, trí tuệ nhân tạo

## I. Đặt vấn đề

Sự bùng nổ của AI đang tạo nên cuộc cách mạng trong giáo dục, đặc biệt là giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung. Thực tế cho thấy mô hình truyền thống đang còn tồn tại nhiều bất cập như trình độ sinh viên không đồng đều, thiếu môi trường thực hành và giáo trình lạc hậu khiến người

học thiếu động lực. Ngoài ra, việc giảng viên khó phản hồi kịp thời cho từng cá nhân đã hạn chế đáng kể hiệu quả tiếp thu. Để khắc phục, những tồn tại trên việc tích hợp AI vào giảng dạy là hướng đi tất yếu nhằm thông minh hóa và cá nhân hóa lộ trình học tập. Phương pháp này không chỉ tái định hình phương pháp giảng dạy mà

<sup>1</sup> Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

còn cung cấp môi trường tương tác liên tục, giúp giải quyết triệt để các rào cản về không gian và thời gian. Nghiên cứu tập trung vào việc kết hợp AI với các mô hình đổi mới để tối ưu hóa năng lực sản sinh ngôn ngữ và nâng cao tổ chất tổng hợp cho sinh viên trong kỷ nguyên số.

## **II. Cơ sở lý thuyết và tổng quan**

### **2.1. Cơ sở lý thuyết**

Nghiên cứu được xây dựng trên hai nền tảng lý thuyết chủ đạo là thuyết kiến tạo (Constructivism) của Piaget (1971) và thuyết xã hội - văn hóa (Sociocultural Theory) của Vygotsky (1978).

Theo Piaget (1971), người học không tiếp nhận tri thức một cách thụ động mà chủ động kiến tạo tri thức mới thông qua quá trình tương tác với môi trường và vận dụng kinh nghiệm sẵn có. Trong bối cảnh này, AI đóng vai trò như một công cụ nhận thức, hỗ trợ sinh viên tự điều chỉnh quá trình học tập, lựa chọn nội dung phù hợp và từng bước phát triển năng lực khẩu ngữ tiếng Trung theo nhu cầu cá nhân.

Bên cạnh đó, Vygotsky (1978) cho rằng sự phát triển ngôn ngữ và nhận thức được hình thành thông qua tương tác xã hội và các công cụ trung gian văn hóa. Việc ứng dụng AI giúp mở rộng môi trường giao tiếp vượt qua giới hạn về thời gian và không gian, tạo điều kiện cho sinh viên được luyện tập hội thoại, nhận phản hồi tức thời và tiếp cận nhiều ngữ cảnh giao tiếp khác nhau.

Sự kết hợp giữa hai lý thuyết cho thấy AI không chỉ là một công cụ công nghệ mà còn là phương tiện hỗ trợ người học chủ động kiến tạo tri thức và tăng cường cơ hội tương tác ngôn ngữ. Tuy nhiên, AI chỉ giữ vai trò hỗ trợ, không thể

thay thế hoàn toàn sự hướng dẫn của giảng viên và các hoạt động giao tiếp thực tế.

### **2.2. Tổng quan nghiên cứu**

Huỳnh (2023) chỉ ra rằng trong bối cảnh AI phát triển mạnh, ChatGPT mang lại nhiều cơ hội cho giảng dạy tiếng Trung thông qua việc hỗ trợ tạo nội dung, mô phỏng hội thoại và cá nhân hóa học tập. Đồng thời, tác giả cũng nhấn mạnh rằng công nghệ này đặt ra những thách thức như độ chính xác thông tin, phụ thuộc công nghệ và yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên. Từ đó, nghiên cứu kết luận rằng ChatGPT là công cụ tiềm năng nhưng cần được sử dụng một cách có định hướng và kiểm soát để phát huy hiệu quả trong dạy học tiếng Trung. Lê (2025) thông qua tiến hành thực nghiệm nhằm đánh giá tác động của ChatboxAI trong dạy học tiếng Trung, trong đó nhóm thực nghiệm sử dụng AI để hỗ trợ luyện nói trong lớp học. Tác giả kết luận rằng việc tích hợp ChatboxAI vào giảng dạy không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn tạo thái độ tích cực và tăng mức độ tham gia của sinh viên, khẳng định AI là công cụ hỗ trợ hữu ích trong dạy học tiếng Trung. Nguyễn (2026) tập trung phân tích vai trò của trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ học ngoại ngữ, từ đó nêu ra những phương pháp xây dựng mô hình giảng dạy kết hợp giữa AI và giáo viên tiếng Trung.

## **III. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng nghiên cứu khảo sát mô tả nhằm tìm hiểu thực trạng ứng dụng AI trong phát triển kỹ năng khẩu ngữ của sinh viên chuyên ngành tiếng Trung. Đối tượng khảo sát gồm 40 sinh viên năm thứ hai tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học

Quốc gia Hà Nội, được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi trực tuyến với bốn nhóm nội dung: (1) mức độ và thời lượng sử dụng AI; (2) mục đích và cách thức tương tác với AI; (3) nhận thức về lợi ích và rủi ro; (4) đánh giá tổng quan và xu hướng sử dụng AI trong tương lai. Dữ liệu sau khi thu thập được mã hóa, tổng hợp và xử lý dưới dạng tần suất và tỷ lệ phần trăm.

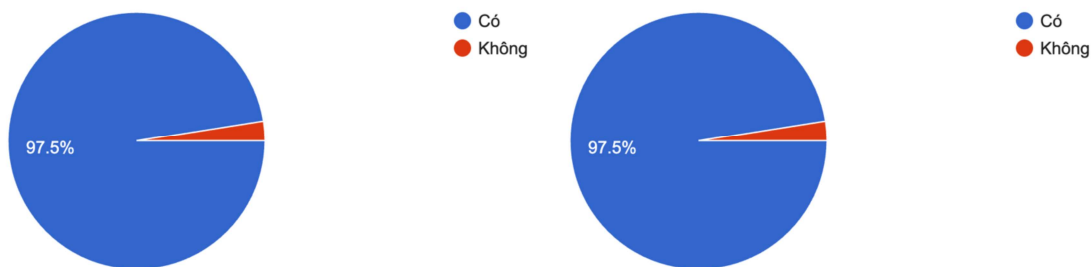
Nghiên cứu xây dựng khung phân tích dựa trên thuyết kiến tạo và thuyết xã hội - văn hóa, trong đó AI được xem là công cụ hỗ trợ người học chủ động kiến tạo tri thức và mở rộng môi trường tương tác ngôn ngữ. Trên cơ sở đó, nghiên cứu phân tích mối liên hệ giữa hành vi sử dụng AI, nhận thức của sinh viên và mức độ hỗ trợ đối với quá trình học kỹ năng nói tiếng Trung.

## IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

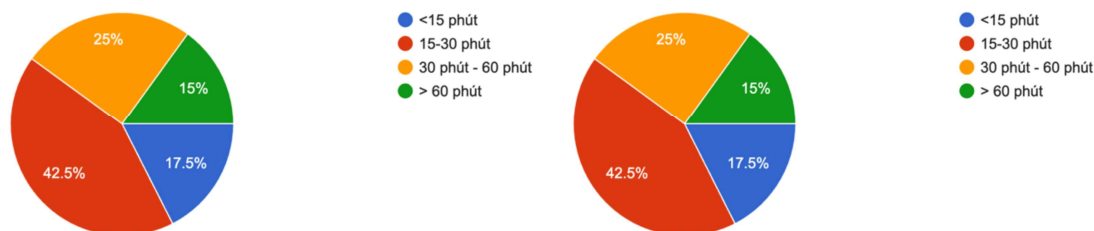
### 4.1. Kết quả nghiên cứu

#### (1) Mức độ và thời lượng sử dụng AI

Biểu đồ 1 và 2 cho thấy AI đã trở thành một phần không thể thiếu trong thói quen học tập của sinh viên. Có tới 97,5% sinh viên tham gia khảo sát khẳng định có sử dụng các công cụ AI (như ChatGPT, Doubao...) để hỗ trợ học nói. Điều này chứng tỏ AI đã đạt đến mức độ phổ cập gần như tuyệt đối trong nhóm đối tượng nghiên cứu. Trong đó nhóm sử dụng từ 15-30 phút chiếm tỷ lệ cao nhất (42,5%), tiếp sau là nhóm sử dụng từ 30-60 phút (25%). Có thể thấy việc đa số sinh viên dành ít nhất 15 phút mỗi lần cho AI cho thấy đây là công cụ hỗ trợ luyện tập thường xuyên, có chiều sâu chứ không chỉ dùng để tra cứu nhanh.



Hình 1. Bạn có sử dụng AI (ví dụ: ChatGPT, Doubao...) để hỗ trợ học nói không?



Hình 2. Thời gian trung bình mỗi lần sử dụng

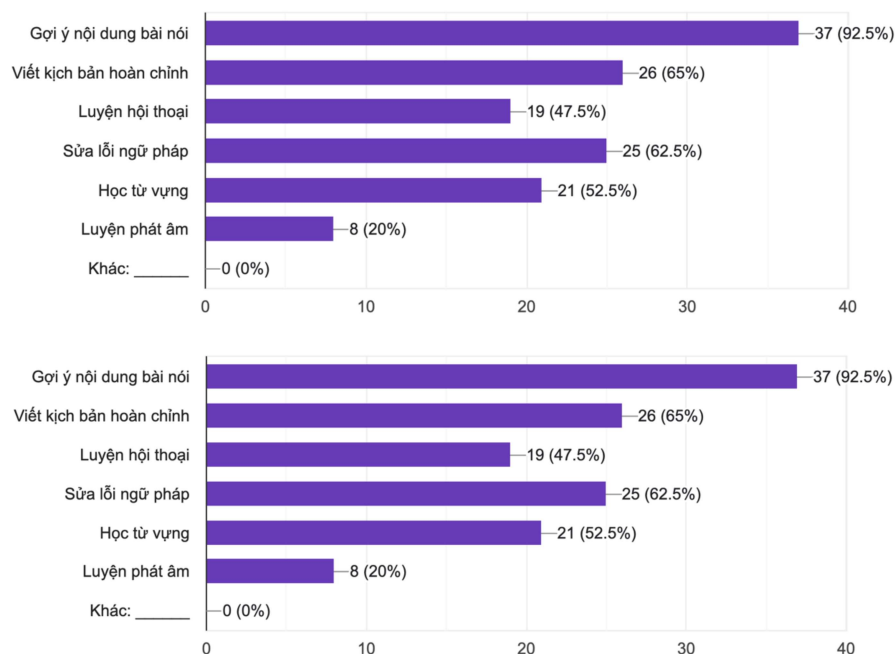
#### (2) Mục đích và cách thức tương tác với AI

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên không chỉ coi AI là một công cụ

tra cứu đơn thuần mà đã tích hợp sâu rộng vào toàn bộ quy trình học tập, từ khâu hình thành ý tưởng đến thực hành kỹ năng:

Về mục đích sử dụng, phần lớn sinh viên tận dụng AI để giải quyết các khó khăn về mặt ý tưởng và cấu trúc ngôn ngữ, trong đó gợi ý nội dung bài nói chiếm tỷ lệ áp đảo với 92,5%. Các nhu cầu chuyên sâu hơn như viết kịch bản hoàn chỉnh (65%) và sửa lỗi ngữ pháp (62,5%) cũng

chiếm tỷ trọng rất cao. Đáng chú ý, có tới 47,5% sinh viên sử dụng AI để luyện tập hội thoại. Con số này phản ánh xu hướng chuyển dịch từ việc học thụ động sang chủ động tìm kiếm một “môi trường ngôn ngữ ảo” để tương tác trực tiếp khi thiếu vắng đối tác thực hành.



Hình 3. Bạn sử dụng AI để ( có thể chọn nhiều đáp án)

Về cách thức tương tác, số liệu ghi nhận sự giao thoa rõ rệt giữa trí tuệ con người và công nghệ. Cụ thể, có sự cân bằng tuyệt đối (42,5% cho mỗi nhóm) giữa những sinh viên chọn cách tự soạn thảo rồi nhờ AI chỉnh sửa và những người dùng nội dung do AI tạo ra làm nền tảng để tinh chỉnh lại; chỉ có một bộ phận nhỏ (15%) dừng lại ở việc tham khảo ý tưởng. Việc đa số sinh viên tham gia trực tiếp vào quá trình biên tập nội dung thay vì sao chép hoàn toàn cho thấy người học đã hình thành ý thức phối hợp năng lực cá nhân với sự hỗ trợ của công nghệ, giúp tối ưu hóa hiệu quả học tập mà vẫn giữ được dấu ấn cá nhân.

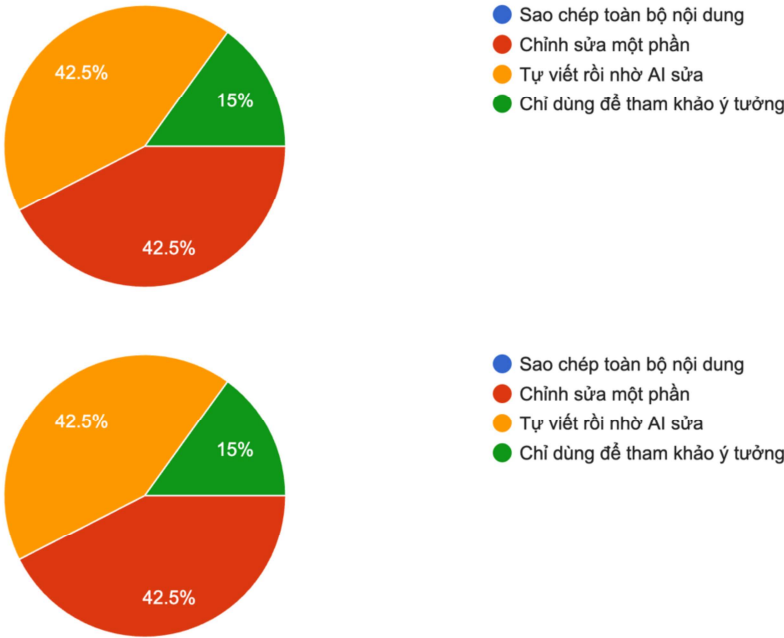
### (3) Nhận thức về lợi ích và rủi ro

Dựa trên dữ liệu khảo sát, nhận thức của sinh viên về vai trò của AI không chỉ dừng lại ở sự hài lòng cảm tính mà được cụ thể hóa qua những đánh giá tích cực về hiệu quả cải thiện kỹ năng. Trí tuệ nhân tạo đã thực sự trở thành một “đòn bẩy” kỹ thuật giúp người học vượt qua các rào cản về vốn từ và tâm lý giao tiếp.

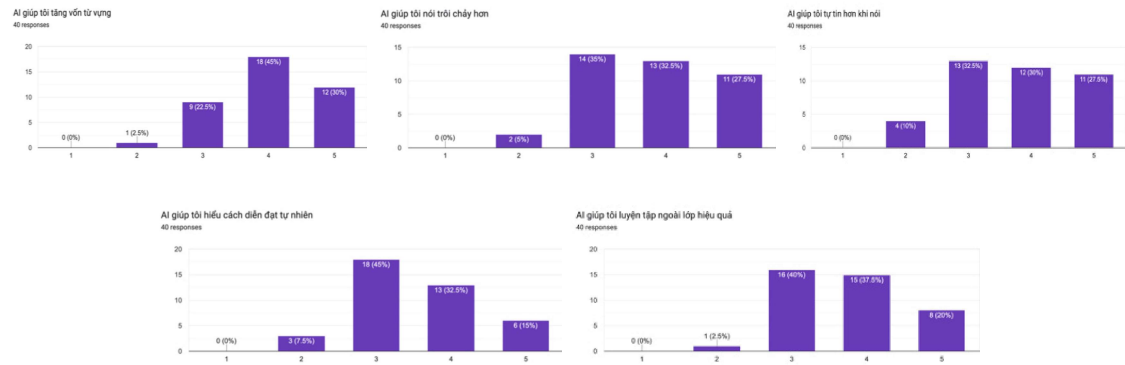
Về nhận thức về lợi ích của AI, dữ liệu cho thấy AI đóng vai trò cực kỳ tích cực trong việc cải thiện các thành phần hỗ trợ cho kỹ năng nói như tăng vốn từ vựng, đây là lợi ích rõ rệt nhất với 75% người học đánh giá ở mức cao (mức 4: 45% và mức 5: 30%); cải thiện sự trôi chảy và tự tin,

khoảng 60% sinh viên cảm thấy nói trôi chảy hơn (mức 4 và 5 cộng lại) và 57,5% cảm thấy tự tin hơn khi có AI hỗ trợ; hiểu cách diễn đạt tự nhiên, dù có phản hồi tích cực, nhưng mức độ tập trung cao nhất nằm ở mức 3 (45%), cho thấy sinh viên

vẫn còn dè dặt, vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp còn yếu hoặc đang trong quá trình thấm thấu cách hành văn của AI; luyện tập ngoài giờ: AI là công cụ hỗ trợ tự học hiệu quả với 57,5% sinh viên đánh giá tích cực về việc luyện tập ngoài lớp.



Hình 4. Khi dùng AI, bạn thường

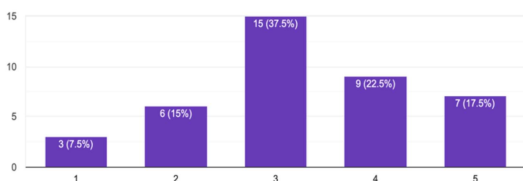


Hình 5. Nhận thức lợi ích về AI

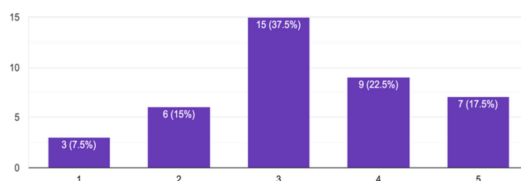
Bên cạnh lợi ích, dữ liệu cũng cảnh báo về những mặt trái khi sử dụng AI. Có tới 40% sinh viên thừa nhận mức độ phụ thuộc đáng kể vào AI (mức 4 và 5), và 37,5% cảm thấy khó nói nếu không có AI hỗ trợ. Khoảng 57,5% sinh viên nhận thấy nội dung AI tạo ra đôi khi không phù

hợp với thực tế. Ngoài ra, 45% sinh viên gặp khó khăn trong việc hiểu hết các nội dung chuyên sâu mà AI cung cấp. Ngoài ra giảm khả năng sáng tạo cũng là một rủi ro hiện hữu khi có gần 47,5% sinh viên lo ngại AI làm giảm khả năng tư duy sáng tạo độc lập của mình.

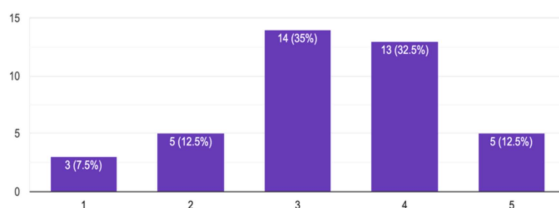
Tôi phụ thuộc vào AI khi làm bài nói  
40 responses



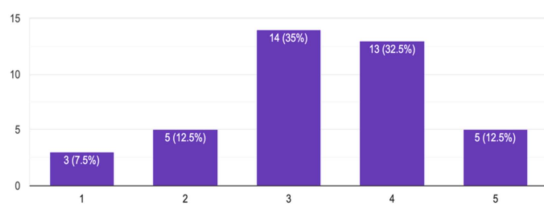
Tôi phụ thuộc vào AI khi làm bài nói  
40 responses



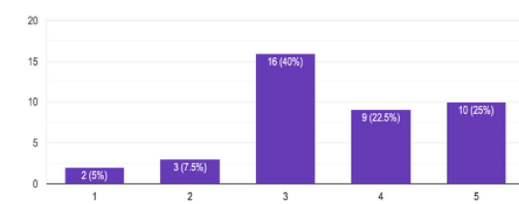
Tôi không hiểu hết nội dung do AI tạo  
40 responses



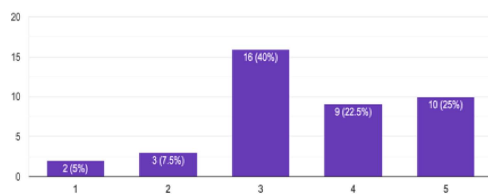
Tôi không hiểu hết nội dung do AI tạo  
40 responses



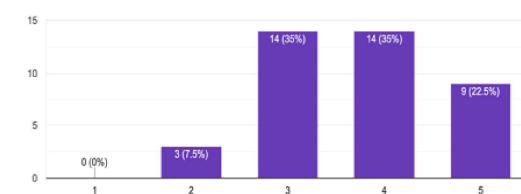
AI làm giảm khả năng sáng tạo của tôi  
40 responses



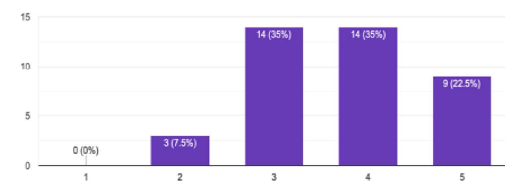
AI làm giảm khả năng sáng tạo của tôi  
40 responses



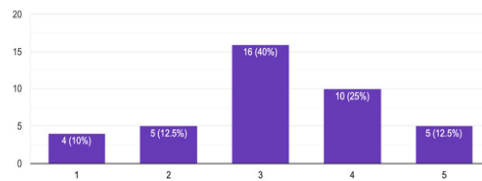
Nội dung AI đôi khi không phù hợp thực tế  
40 responses



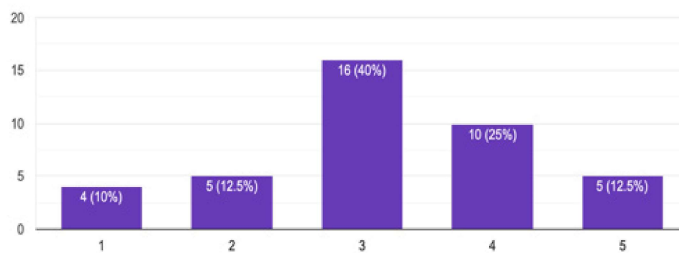
Nội dung AI đôi khi không phù hợp thực tế  
40 responses



Tôi khó nói nếu không có AI hỗ trợ  
40 responses



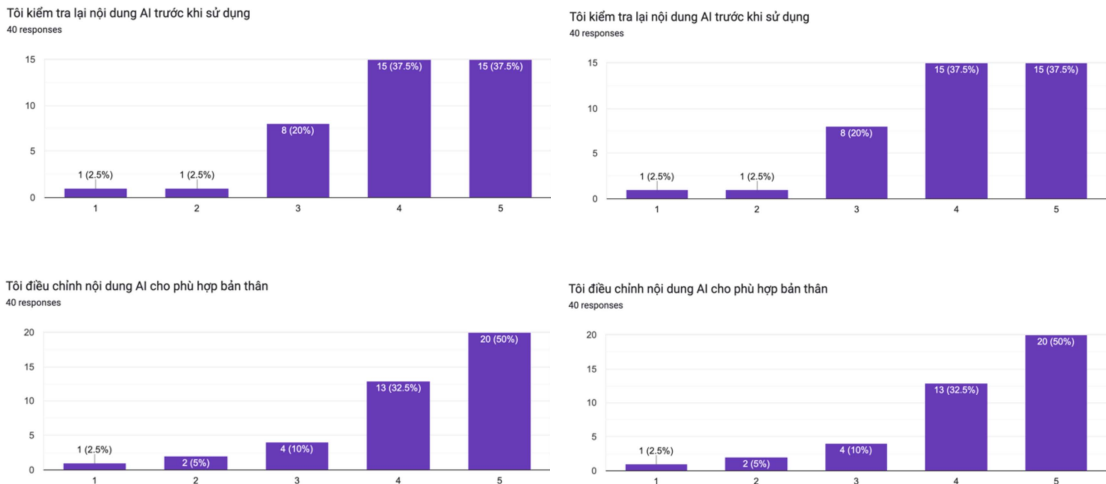
Tôi khó nói nếu không có AI hỗ trợ  
40 responses



Hình 6. Mặt trái khi sử dụng AI

Phần lớn sinh viên không sử dụng AI một cách mù quáng. Có đến 75% người học thực hiện kiểm tra lại nội dung

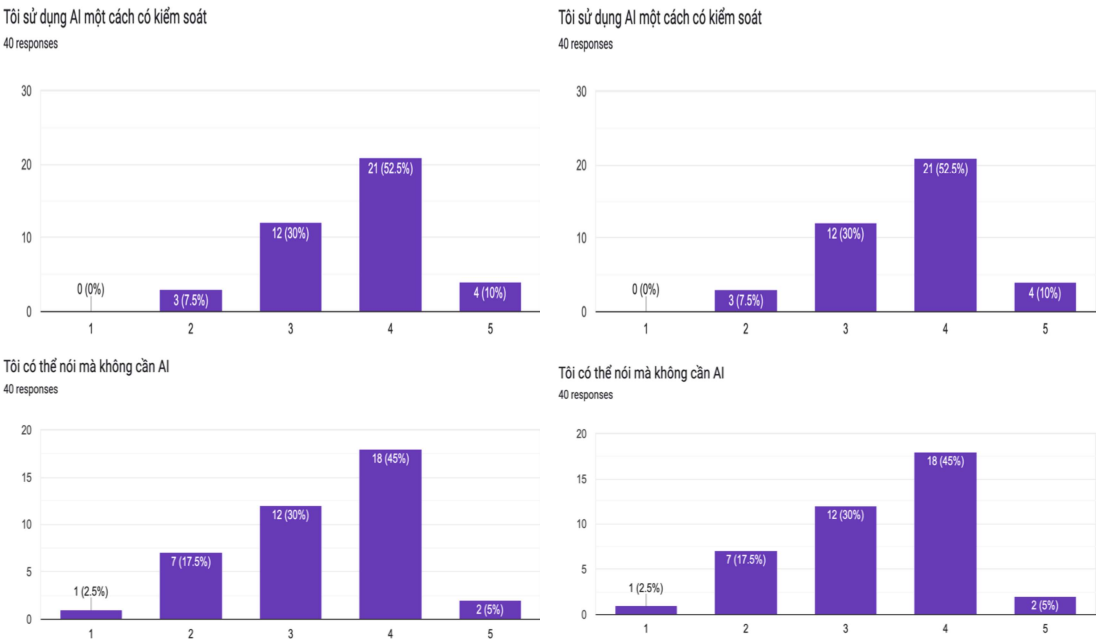
và 82,5% chủ động điều chỉnh nội dung AI sao cho phù hợp với bản thân.



Hình 7. Hiện trạng sinh viên sử dụng AI

62,5% sinh viên khẳng định họ sử dụng AI một cách có kiểm soát. Đáng chú ý, 50% sinh viên vẫn tự tin rằng mình có

thể nói mà không cần AI (mức 4 và 5), cho thấy AI hiện tại đóng vai trò hỗ trợ hơn là thay thế hoàn toàn năng lực cá nhân.



Hình 8. Khả năng kiểm soát AI

(4) Đánh giá tổng quan và xu hướng tương lai

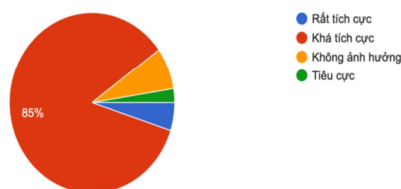
Kết quả khảo sát cho thấy một thái độ đón nhận nồng nhiệt và kỳ vọng cao của

người học đối với AI trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ. Cụ thể, có tới 85% sinh viên đánh giá AI mang lại những tác động “khá tích cực” đối với kỹ năng nói cá nhân,

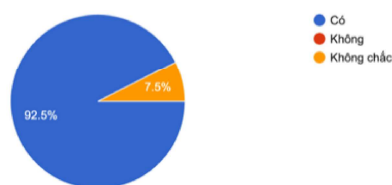
minh chứng cho vai trò quan trọng của công cụ này trong việc cải thiện hiệu quả học tập. Chính nhờ những giá trị thực tiễn đó, niềm tin vào việc ứng dụng công nghệ

đã được củng cố mạnh mẽ với 92,5% người học khẳng định mong muốn tiếp tục duy trì sử dụng AI như một phương thức hỗ trợ chiến lược cho việc học nói trong tương lai.

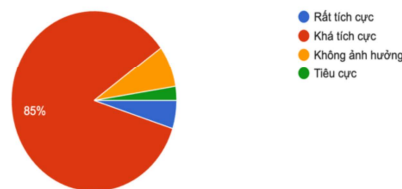
Theo bạn, AI ảnh hưởng đến kỹ năng nói của bạn như thế nào?  
40 responses



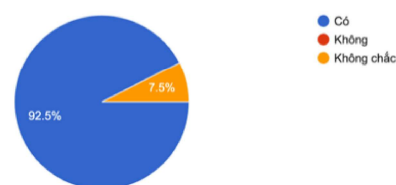
Bạn có muốn tiếp tục sử dụng AI trong học nói không?  
40 responses



Theo bạn, AI ảnh hưởng đến kỹ năng nói của bạn như thế nào?  
40 responses



Bạn có muốn tiếp tục sử dụng AI trong học nói không?  
40 responses



Hình 9. Đánh giá tổng quan và xu hướng tương lai

## 4.2. Thảo luận và kiến nghị

### 4.2.1. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc ứng dụng AI trong học kỹ năng nói tiếng Trung của sinh viên năm hai đạt mức độ phổ biến rất cao, với 97,5% người học xác nhận có sử dụng AI trong quá trình học tập. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý không chỉ nằm ở tần suất sử dụng mà còn ở cách thức tích hợp AI vào hoạt động học. Dữ liệu cho thấy sinh viên không sử dụng AI một cách thụ động mà chủ yếu theo hướng tương tác hai chiều, thông qua việc tự soạn thảo rồi nhờ AI chỉnh sửa hoặc sử dụng sản phẩm AI như cơ sở để điều chỉnh lại. Điều này phản ánh vai trò của AI như một “công cụ nhận thức” theo thuyết kiến tạo, trong đó người học vẫn giữ vị trí trung tâm trong quá trình kiến tạo tri thức.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy đa số sinh viên đánh giá AI hỗ trợ tích cực trong việc mở rộng vốn từ vựng (75%) và cải thiện độ trôi chảy (60%). Tuy nhiên,

do đây là dữ liệu tự đánh giá nên chưa đủ cơ sở khẳng định AI tạo ra sự cải thiện năng lực khẩu ngữ thực tế. Dù vậy, AI được ghi nhận là công cụ quan trọng giúp mở rộng môi trường thực hành ngoài lớp học. Đáng chú ý, 47,5% sinh viên sử dụng AI để luyện hội thoại, cho thấy xu hướng hình thành “cộng đồng ngôn ngữ ảo”, qua đó góp phần giảm rào cản tâm lý và tăng sự tự tin (57,5%) trong giao tiếp.

Bên cạnh những kết quả tích cực, nghiên cứu cũng chỉ ra một số rủi ro. Có 40% sinh viên thừa nhận mức độ phụ thuộc vào AI, trong khi 47,5% lo ngại AI làm giảm khả năng sáng tạo. Khi AI cung cấp sẵn kịch bản (65%) hoặc gợi ý nội dung (92,5%), người học dễ rơi vào xu hướng tiếp nhận thụ động, làm suy giảm khả năng tư duy độc lập. Đồng thời, sự chênh lệch giữa mức độ sử dụng AI và khả năng thẩm thấu cách diễn đạt tự nhiên (45%) cho thấy AI chưa thể thay thế hoàn toàn yếu tố văn hóa - ngữ dụng trong giao tiếp thực tế.

Tuy nhiên, điểm tích cực là sinh viên thể hiện thái độ sử dụng có kiểm soát: 82,5% chủ động điều chỉnh nội dung và 75% kiểm tra lại thông tin. Điều này cho thấy người học đã bước đầu hình thành năng lực phản biện trong quá trình sử dụng công nghệ. Nhìn chung, AI hiện đóng vai trò như một “trợ giảng ảo” hỗ trợ học tập, hơn là công cụ thay thế giảng viên hoặc năng lực ngôn ngữ của người học.

#### 4.2.2. Kiến nghị

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo ngày càng được ứng dụng sâu rộng trong giảng dạy khẩu ngữ tiếng Trung, việc sử dụng công nghệ này cần được định hướng theo hướng phát triển năng lực thực chất của người học thay vì tạo ra sự phụ thuộc. Thực tế cho thấy không ít sinh viên có xu hướng yêu cầu AI viết hoàn chỉnh một bài nói rồi học thuộc, dẫn đến việc thiếu khả năng vận dụng linh hoạt khi giao tiếp. Để khắc phục tình trạng này, giảng viên cần thiết kế các hoạt động học tập mang tính chuyển hóa tri thức, chẳng hạn yêu cầu sinh viên chỉnh sửa, rút gọn, tái diễn đạt hoặc phản biện nội dung do AI tạo ra. Ví dụ, từ một đoạn hội thoại do AI cung cấp, sinh viên phải biến đổi ngữ cảnh, thay đổi vai trò giao tiếp hoặc sử dụng cấu trúc ngữ pháp khác để diễn đạt lại. Đồng thời, cần hướng dẫn người học các phương pháp cụ thể nhằm “cá nhân hóa” tri thức từ AI, như ghi chép có chọn lọc, xây dựng sổ tay từ vựng theo ngữ cảnh, luyện nói lại theo trải nghiệm cá nhân hoặc luyện với những giọng điệu trạng thái khác nhau để hình thành phản xạ ngôn ngữ. Bên cạnh đó, việc xây dựng khung hướng dẫn sử dụng AI một cách đạo đức và hiệu quả là cần thiết, trong đó giảng viên cần tích hợp nội dung hướng dẫn cách đặt câu lệnh nhằm

khai thác AI như một công cụ gợi mở tư duy thay vì thay thế tư duy. Về kiểm tra đánh giá, cần chuyển từ đánh giá sản phẩm cuối cùng sang đánh giá quá trình và năng lực phản xạ thông qua các hoạt động như trả lời câu hỏi, thảo luận, tranh biện không chuẩn bị trước.

Đối với sinh viên, cần nâng cao nhận thức về vai trò của trí tuệ nhân tạo như một công cụ hỗ trợ học tập, chứ không phải là sự thay thế cho năng lực cá nhân, từ đó hình thành thói quen sử dụng có chọn lọc và có ý thức. Người học cần xác định rõ AI chỉ là “phương tiện” chứ không phải “đích đến”, nghĩa là sử dụng công cụ này để mở rộng ý tưởng, gợi ý cách diễn đạt hoặc phát hiện và chỉnh sửa lỗi ngữ pháp, thay vì sao chép hoàn toàn nội dung. Chẳng hạn, khi luyện nói về một chủ đề quen thuộc, sinh viên có thể yêu cầu trí tuệ nhân tạo cung cấp các cấu trúc câu đa dạng, sau đó tự xây dựng lại bài nói dựa trên trải nghiệm cá nhân, thay vì học thuộc một kịch bản có sẵn. Bên cạnh đó, cần tăng cường năng lực kiểm chứng văn hóa và ngữ dụng, thông qua việc đối chiếu các cách diễn đạt do trí tuệ nhân tạo cung cấp với giáo trình chính thống hoặc thực tiễn giao tiếp của người bản ngữ, nhằm tránh tình trạng sử dụng ngôn ngữ máy móc, thiếu tự nhiên hoặc không phù hợp ngữ cảnh.

### V. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy AI đang trở thành công cụ hỗ trợ quan trọng trong dạy và học khẩu ngữ tiếng Trung, đóng vai trò như một “trợ giảng ảo” giúp mở rộng môi trường học tập và cá nhân hóa quá trình luyện nói. Kết quả khảo sát chỉ ra AI hỗ trợ tích cực trong việc mở rộng vốn từ, cải thiện độ trôi chảy và tăng sự tự tin khi

giao tiếp, đồng thời giúp người học giảm rào cản tâm lý trong thực hành ngôn ngữ. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng ghi nhận một số hạn chế như nguy cơ phụ thuộc vào AI, giảm khả năng tư duy độc lập và khó khăn trong việc xử lý sắc thái ngữ dụng - văn hóa. Điều này cho thấy AI chỉ nên được xem là công cụ hỗ trợ, không thay thế vai trò chủ động của người học. Bên cạnh đó, nghiên cứu có giới hạn về quy mô mẫu nhỏ và dữ liệu chủ yếu dựa trên tự đánh giá, chưa phản ánh đầy đủ năng lực khẩu ngữ thực tế. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng mẫu, đa dạng hóa phương pháp thu thập dữ liệu và kết hợp thiết kế thực nghiệm để đánh giá khách quan hơn hiệu quả của AI.

#### Tài liệu tham khảo

- Huỳnh, K.B. (2023) . Nghiên cứu ứng dụng ChatGPT trong giảng dạy tiếng Trung Quốc - cơ hội và thách thức. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Kỳ 1 tháng 7, 1*(292), 47 - 49 . <https://vjol.info.vn/tctbgd/article/view/87722/74569>
- Lê, N.N.A. (2025). Nghiên cứu việc áp dụng Chatbox AI trong dạy học tiếng Trung Quốc (Trường Hợp Môn Tiếng Trung Quốc Cơ Bản 2, Trường Đại Học Công Nghiệp Hà Nội). *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, số đặc biệt 44*, 207 - 214. <https://doi.org/10.59266/houjs.2025.998>
- Nguyễn, T.B.N. (2026) . Nghiên cứu xây dựng mô hình dạy học hợp tác giữa AI và giáo viên tiếng Trung Quốc. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, số 135*, 61 - 67. <https://doi.org/10.59266/houjs.2026.1120>
- Piaget, J. (1971). *Genetic epistemology*. W. W. Norton & Co..
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.

## APPLICATION OF AI IN DEVELOPING SPEAKING SKILLS FOR CHINESE MAJORS: CURRENT STATUS AND SOLUTIONS

Nguyen Thi Bao Ngan<sup>1</sup>

**Abstract:** *This study analyzes the current situation and effectiveness of applying Artificial Intelligence (AI) to develop speaking skills for second-year Chinese language majors at the University of Foreign Languages. In the context of traditional teaching models facing challenges like limited practice environments and lack of personalized interaction, AI emerges as a breakthrough solution. Based on Constructivism and Socio-cultural theory, the research indicates that AI acts as a cognitive tool, helping students actively construct knowledge and establish unlimited virtual communication environments. A survey of 40 students revealed a near-absolute AI adoption rate (97.5%) for speaking support. This technology significantly improves vocabulary (75%), fluency (60%), and learner confidence. However, the study warns of risks such as over-reliance on technology (40%) and a potential decline in independent creative thinking. Consequently, the author proposes solutions to optimize human-AI collaboration, shifting from “content consumption” to “competence construction” to ensure AI serves as a lever for genuine linguistic development in the digital age.*

**Keywords:** *Artificial Intelligence (AI), Chinese Speaking Skills, Constructivism, Language Competence, Personalized Learning*

---

<sup>1</sup> University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi, Vietnam